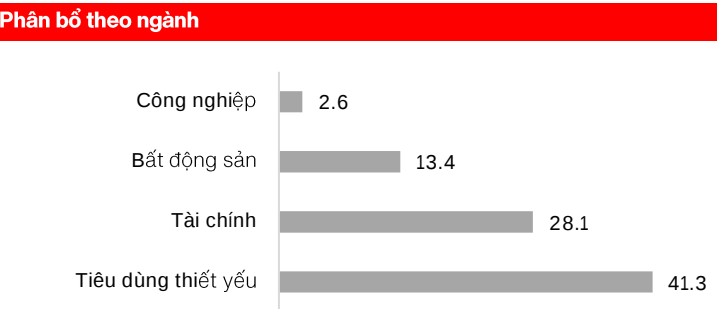
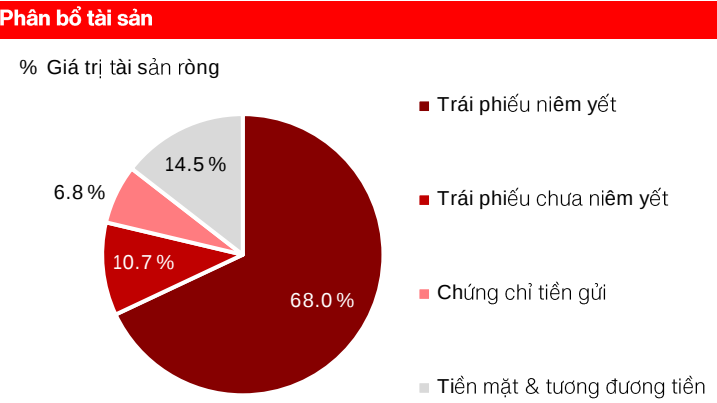
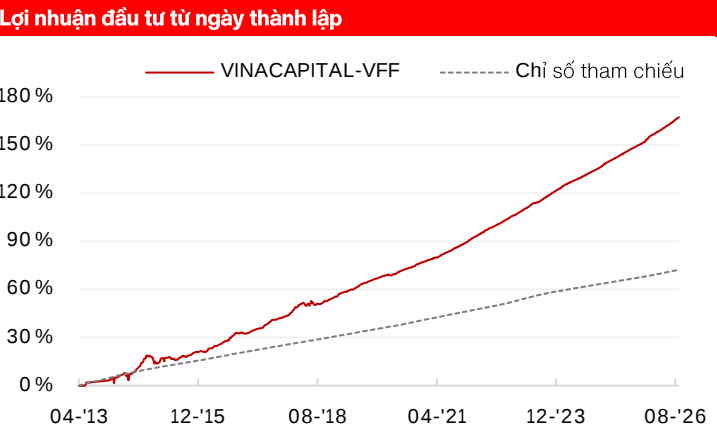


Tại ngày 31/08/2026

Quỹ tập trung vào trái phiếu và các công cụ thu nhập cố định từ các tổ chức có tài chính và dòng tiền vững mạnh. Mọi tài sản phải đạt chuẩn xếp hạng tín nhiệm cao qua hệ thống thẩm định nội bộ khắt khe của VinaCapital nhằm bảo toàn vốn cho nhà đầu tư. Bằng cách kết hợp phân tích chuyên sâu và đa dạng hóa danh mục đa ngành, Quỹ tối ưu hóa tỷ suất sinh lời trên mỗi đơn vị rủi ro. Ngoài ra, việc linh hoạt phân bổ giữa trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi giúp duy trì thanh khoản tốt, đảm bảo khả năng ứng phó linh hoạt trước các biến động thị trường.

Hiệu suất đầu tư của quỹ		
Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VFF	Chỉ số tham chiếu
LN tháng 08/2026 (%)	0.6	0.5
LN từ đầu năm 2026 (%)	4.8	3.8
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	7.2	4.8
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	7.5	5.0
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	7.6	4.1
LN từ ngày thành lập (%)	167.5	72.3

Chỉ số tham chiếu: Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.



Cập nhật kinh tế vĩ mô
 Tăng trưởng xuất khẩu công nghệ cao của Việt Nam tăng tốc từ mức 26% svck trong 8T2025 lên 40% svck trong 8T2026; các chỉ báo sớm cho thấy đà tăng trưởng này nhiều khả năng sẽ tiếp tục được duy trì. Cụ thể, chỉ số PMI Đơn hàng mới trong tháng 8 tăng lên 55,3 điểm (so với PMI tổng thể ở mức 53,3 điểm), vốn FDI đăng ký tăng 60% svck năm trước lên mức cao 10% GDP, trong khi nhập khẩu linh kiện điện tử tăng gần 70% svck năm trước.

Ở khía cạnh thương mại, tổng kim ngạch nhập khẩu tăng 35% svck trong 8T2026, vượt đáng kể mức tăng 22% svck của xuất khẩu, qua đó ghi nhận thâm hụt thương mại kỷ lục 20,5 tỷ USD, tương đương 6% GDP. Tuy nhiên, tỷ giá USD/VND vẫn tăng khoảng 1% từ đầu năm đến nay, được hỗ trợ bởi mật bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng hấp dẫn ở mức 8–9% và các biện pháp quản lý chặt chẽ của Chính phủ nhằm hạn chế dòng vốn rò rỉ thông qua khoản mục “Lỗi và sai sót” trong cán cân thanh toán.

Thúc đẩy bởi đà tăng trưởng của lĩnh vực công nghệ cao, tăng trưởng sản lượng ngành chế biến chế tạo đạt 12,5% svck trong 8T2026, tăng từ mức 10,5% svck của 8T2025, qua đó củng cố vai trò của ngành chế biến chế tạo như động lực tăng trưởng quan trọng thứ hai của nền kinh tế. Trong khi đó, tiêu dùng trong nước tiếp tục là động lực chính của tăng trưởng GDP, dù tăng trưởng doanh số bán lẻ thực đạt 7,6% svck năm trước, thấp hơn mức trung bình lịch sử giai đoạn trước Covid-19 là 8–9%.

Yếu tố cần lưu ý nhất đối với triển vọng tích cực này là chỉ số lạm phát CPI, tăng từ 4,5% svck năm trước trong tháng 7 lên 4,9% svck năm trước trong tháng 8 do giá dầu thế giới tăng cao. Trong bối cảnh lạm phát đã chạm ngưỡng mục tiêu 4,5% của Ngân hàng Nhà nước, dư địa chính sách của cơ quan điều hành để xử lý mật bằng lãi suất cao tiếp tục bị hạn chế, dù đợt tăng lãi suất hiện nay xuất phát từ nhu cầu tín dụng mạnh thay vì lo ngại về lạm phát.

Tại ngày 31/08/2026

Danh mục đầu tư lớn				
Mã	Tên tổ chức phát hành	Tỉ trọng (%)	Lợi suất (%)	Chu kỳ đáo hạn (năm)
MSN	Tập đoàn Masan	20.0	9.2	1.3
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	12.4	10.0	2.0
DSE	Chứng khoán DNSE	12.3	8.6	0.8
SHB	Ngân hàng Sài Gòn - Hà Nội	9.0	7.2	0.5
SBT	TTC AgriS	8.9	9.5	0.6

Chỉ số danh mục	
Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	1.2
Lợi suất khi đáo hạn (%)	9.7

Thông tin quỹ	
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,203.1
Giá trị tài sản ròng/CCQ(VNĐ)	26,749.6
Ngày thành lập	4/1/2013
Phí quản lý	0.95%/năm
Phí phát hành	0 %
	2.0 % < 12 tháng
Phí mua lại	0.5 % <= 24 tháng
	0 % > 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1 %
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Thứ Ba và thứ Năm hằng tuần
	Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng TMCP nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Thông tin liên hệ	
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital	
Lầu 17, Tòa nhà Sunwah	
115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP.HCM, Việt Nam	
Bộ phận Quan hệ Nhà Đầu Tư: irwm@vinacapital.com	
Tel: +84 28 38 27 85 35	

Lợi nhuận hằng tháng													LN từ đầu năm
	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
2022	0.8 %	0.6 %	0.7 %	0.7 %	0.8 %	0.5 %	0.6 %	0.6 %	0.7 %	0.6 %	0.8 %	0.4 %	8.0 %
2023	0.7 %	0.6 %	0.7 %	0.7 %	0.8 %	0.3 %	0.5 %	0.8 %	0.7 %	0.7 %	0.7 %	0.6 %	8.0 %
2024	0.7 %	0.6 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.6 %	0.8 %	6.9 %
2025	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.6 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	1.2 %	7.1 %
2026	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.6 %	0.6 %	0.6 %	0.7 %	0.6 %					4.8 %

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc để nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.